

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy.
Ông Nguyễn Thành Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, Tên gọi khác: Không - sinh ngày 17/3/1994, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Chồng: Không có; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đức T**, Tên gọi khác: Không - sinh ngày 23/3/1989, tại huyện V, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã P, huyện V, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn R, sinh năm 1966; Con bà: Đào Thị O, sinh năm 1968; Vợ và con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Dương Văn L, Phạm Thành M, Đoàn Văn H (đều vắng mặt không lý do).

* Người chứng kiến: Anh Lê Văn M, Nguyễn Văn B (đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T và Lê Đức T chung sống với nhau như vợ chồng và T đang có thai. Do là người khuyết tật (bị cụt tay trái), lại đang mang thai, không có thu nhập để chi tiêu khi sinh con nên tối ngày 22/9/2021, T đến khu đô thị P, thuộc thôn Đ, xã X, huyện V, mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 59 gói ma túy loại Heroine đã đóng sẵn với giá 1.000.000 đồng rồi mang về nhà tại thôn Đ, xã X, huyện V cất giấu, nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Trong buổi sáng ngày 23/9/2021, T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy (trong đó Trọng giúp sức 02 lần), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 23/9/2021, Phạm Thành M (sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện V), gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý. Sau đó, M đến nhà, gặp và mua của T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2021, Dương Văn L (sinh năm 1982, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện V), đến nhà T hỏi mua ma túy Heroine và đưa T 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T nhờ T vào phòng ngủ lấy 02 gói ma túy loại Heroine đưa cho L.

Lần thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2021, Đoàn Văn H (sinh năm 1989, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện V) đến nhà T hỏi mua ma túy loại Heroine và đưa T 100.000 đồng, T bảo H ra ngoài đợi rồi T lấy 01 gói ma túy ở đầu giường nhờ T đưa cho H.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đức T. Quá trình khám xét đã thu giữ: Dưới chân trên giường trong phòng ngủ 01 túi nilon bên trong có 08 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 30 gói giấy màu trắng và 05 gói giấy màu bạc đều chứa chất bột màu trắng; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng bên trong chứa 10 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng; Thu giữ tại tủ gỗ trong phòng ngủ 01 dao lam, 01 túi nilon bên trong có 24 tờ giấy kích thước (4x4)cm; Thu giữ tại chiếc 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0562734174 của Nguyễn Thị T, 01 ví da bên trong có 1.963.000 đồng.

Người làm chứng: Phạm Thành M, Dương Văn L, Đoàn Văn H, sau khi mua được ma túy thì M và H đã sử dụng hết. Riêng L đang đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt giữ vào hồi 07 giờ 50 phút cùng ngày tại

thôn Đ, xã X, huyện V. Thu giữ của Lâm: 02 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14S1-06278.

Tại Bản kết luận giám định số 1831/GĐMT ngày 27/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Mẫu vật thu giữ của Dương Văn L là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,079gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1853/GĐMT ngày 29/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thị T là chất ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng 2,444 gam. Hoàn lại sau giám định 0,24gam.

Bản cáo trạng số 13/CT – VKSVĐ ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày đi Thi hành án; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đức T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 23/9/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau khi giám định cùng 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh đen, 01 dao lam, 02 túi Nilon, 24 mảnh giấy, 01 hộp nhựa màu trắng, hình tròn, nắp hộp có chữ màu đỏ; Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm 01 sim và số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 ví da và số tiền 1.463.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Phù hợp với các kết luận giám định số: 1831/GĐMT ngày 27/9/2021, số:1853/GĐMT ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh về ma túy Heroine thu giữ của Dương Văn L và Nguyễn Thị T; Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo T và bị cáo T gồm có Dương Văn L, Phạm Thành M, Đoàn Văn H. Anh L có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“...Khi đến nhà T, tôi để xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào trong phòng khách nhà chị T gặp chị T tôi có nói bán cho tôi 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroine rồi tôi cầm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho T. T đồng ý bán ma túy Heroine cho tôi và nhận tiền từ tôi (T cùng ngồi ở phòng khách). Tôi nhớ mang máng là T có bảo tôi “để chồng cháu lấy cho”, rồi T có gọi Lê Đức T (là người ở V, Hải Phòng sinh sống cùng T ở đây) bảo vào phòng ngủ lấy cho tôi 200.000 đồng ma túy Heroine. Lúc này Trọng cũng đang ở phòng khách và đồng ý với T việc này. Tôi thấy T đi vào phòng ngủ rồi lấy ra 02 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa ma túy Heoine rồi đưa cho tôi tại phòng khách”*. Người làm chứng Đoàn Văn H có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“...Tôi để xe ngoài cổng và đi bộ vào phòng khách nhà chị T. Lúc này chị T đang ở trong phòng ngủ. Tôi có đề nghị chị T cho tôi mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine của chị T và được chị T đồng ý nên tôi đưa 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cho chị T. Chị T nhận tiền xong thì bảo tôi đợi ở phòng khách còn chị T ở trong phòng ngủ và gọi người đàn ông nam giới đang chung sống cùng chị T từ ngoài sân vào phòng ngủ (hiện tại tôi biết người đàn ông này tên T, quê ở Hải Phòng). Sau đó anh T vào phòng ngủ của T và mang ra ngoài phòng khách đưa cho tôi 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine (T là người đưa ma túy cho T để đưa cho tôi). Nhận ma túy xong, tôi đi xe máy về nhà tôi rồi một mình sử dụng hết số ma túy này...”*; Lời khai nhận tội của hai bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/9/2021, tại thôn Đ , xã X, huyện V, Nguyễn Thị T cùng với Lê Đức T có hành vi nhiều lần bán trái

phép ma túy loại Heroine cho Phạm Thành M, Đoàn Văn H, bán cho Dương Văn L lượng ma túy 0,079 gam loại Heroine để sử dụng và cất giấu tại chỗ ở 2,444 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Đức T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Hai bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Thị T là người tích cực, chủ động tìm nguồn ma túy, mua và bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lời. Bị cáo T còn là người trực tiếp giao dịch với khách mua ma túy, trực tiếp cầm tiền bán ma túy. Thủ đoạn của Nguyễn Thị T tỏ ra tinh vi, xảo quyệt khi mượn tay Lê Đức T, giao ma túy cho người nghiện nhằm che dấu tội lỗi. Do đó, vai trò của bị cáo T được đánh giá cao hơn vai trò của bị cáo T và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo Lê Đức T từ lúc về chung sống với T đã biết rõ T buôn bán ma túy, biết rõ việc giao ma túy cho người nghiện là phạm pháp, nhưng vẫn tích cực giúp sức cho bị cáo T thực hiện 02 lần giao ma túy cho người nghiện nên là đồng phạm với vai trò giúp sức và phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T là người khuyết tật theo giấy xác nhận khuyết tật ngày 25/9/2013; Căn cứ vào phiếu kết quả siêu âm ngày 23/9/2021, tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có thai 32 tuần tuổi. Do đó bị cáo Nguyễn Thị T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ và động cơ phạm tội nên cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm 01 sim được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 (một) ví da là tài sản riêng của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T; Số tiền 1.963.000 đồng thu giữ của bị cáo T hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước V trong đó có 500.000 đồng được xác định là tiền bán ma túy

nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số còn lại 1.463.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo; Vật chứng vụ án gồm: 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh đen, 01 dao lam, 02 túi Nilon, 24 mảnh giấy, 01 hộp nhựa màu trắng, hình tròn là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Đức T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,079 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng. Do L chưa có tiền án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Phạm Thành M và Đoàn Văn H có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị T, Lê Đức T để sử dụng nhưng đã sử dụng hết nên Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi Thi Hành án.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Đức T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 23/9/2021.

[3] Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1853/KLGD ngày 29/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh đen, 01 dao lam, 02 túi Nilon, 24 mảnh giấy, 01 hộp nhựa màu trắng, hình tròn, nắp hộp có chữ màu đỏ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01

điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm 01 sim và số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 ví da và số tiền 1.463.000 đồng; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận vật chứng số: 08/BB-CQTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V và Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Kho bạc Nhà nước V.

[4] Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị T thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T; Buộc bị cáo Lê Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa